

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 74/2006/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 4 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Của Thủ tướng Chính phủ số 74/2006/QĐ-TTg ngày 7 tháng 4 năm 2006 phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010 với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng thể

Đẩy nhanh việc phổ cập các dịch vụ viễn thông và Internet đến mọi người dân trên cả nước, trong đó tập trung phát triển phổ cập dịch vụ cho các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhằm rút ngắn khoảng cách

về sử dụng dịch vụ viễn thông và Internet giữa các vùng, miền, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và góp phần đảm bảo an ninh, quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2010, bảo đảm:

- Mật độ điện thoại tại các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đạt trên 5 máy/100 dân;
- 100% số xã trên toàn quốc có điểm truy nhập dịch vụ điện thoại công cộng;
- 70% số xã trên toàn quốc có điểm truy nhập dịch vụ Internet công cộng;
- Mọi người dân được truy nhập miễn phí khi sử dụng các dịch vụ viễn thông bắt buộc.

II. NHIỆM VỤ

1. Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông và các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng

a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng mạng lưới viễn thông và Internet trong các vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

b) Đầu tư phát triển các điểm truy nhập viễn thông và Internet công cộng trên toàn quốc nhằm đạt mục tiêu cụ thể nêu trên.

2. Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông chi phí duy trì cung ứng dịch vụ viễn thông công ích

a) Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông chi phí duy trì cung ứng các dịch vụ viễn thông công ích trong vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, nhằm:

- Bảo đảm cho doanh nghiệp khả năng duy trì thường xuyên cung ứng dịch vụ viễn thông phổ cập, dịch vụ viễn thông bắt buộc theo chính sách dịch vụ viễn thông công ích của Nhà nước;
- Phát triển thuê bao cá nhân, hộ gia đình sinh sống tại vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và các đối tượng đặc biệt khác theo quy định của Nhà nước; tạo điều kiện tăng cường khả năng truy nhập, sử dụng dịch vụ cho người dân.

b) Hỗ trợ việc bảo đảm cung cấp các dịch vụ viễn thông bắt buộc trên phạm vi toàn quốc.

3. Hỗ trợ các nhiệm vụ công ích khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

III. DANH MỤC DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH

Dịch vụ viễn thông công ích bao gồm các dịch vụ viễn thông phổ cập và các dịch vụ viễn thông bắt buộc.

1. Dịch vụ viễn thông phổ cập

a) Dịch vụ điện thoại tiêu chuẩn (có phạm vi liên lạc, giá cước, chất lượng ... theo quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông).

b) Dịch vụ truy nhập Internet tiêu chuẩn (có phạm vi liên lạc, phương thức liên lạc, giá cước, chất lượng ... theo quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông).

2. Dịch vụ viễn thông bắt buộc

a) Dịch vụ liên lạc khẩn cấp: cấp cứu y tế, an ninh - trật tự xã hội, cứu hoả.

b) Dịch vụ viễn thông phục vụ tìm kiếm, cứu nạn, phòng, chống thiên tai theo quy định của cấp có thẩm quyền.

c) Dịch vụ trợ giúp tra cứu số máy điện thoại cố định.

d) Các dịch vụ viễn thông phục vụ các hoạt động khẩn cấp của Nhà nước theo quy định của cấp có thẩm quyền.

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010 thực hiện việc cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trong các phạm vi sau:

a) Vùng cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Vùng cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010 được xác định theo đơn vị hành chính cấp huyện hoặc cấp xã theo địa giới hành chính theo tiêu chí:

- Huyện được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích là huyện có mật độ điện thoại cố định tại thời điểm xác định thấp hơn 2,5 máy/100 dân.

- Xã được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích là các xã:

+ Nằm trong huyện được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích;

+ Xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, nằm ngoài huyện được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

b) Đối với các xã ngoài vùng cung cấp dịch vụ viễn thông công ích chưa có điểm truy nhập điện thoại và Internet công cộng, Chương trình sẽ hỗ trợ đầu tư phát triển các điểm truy nhập công cộng để phổ cập các dịch vụ này trên toàn quốc.

c) Các dịch vụ viễn thông bắt buộc được hỗ trợ cung cấp trên toàn quốc.

2. Đối tượng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích

Đối tượng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

V. TÀI CHÍNH

1. Kinh phí thực hiện Chương trình ước tính khoảng 5.200 tỷ đồng, bao gồm các nguồn:

a) Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam: 5.100 tỷ đồng.

b) Các nguồn vốn khác của các Bộ, ngành, địa phương: 100 tỷ đồng.

2. Nội dung hỗ trợ tài chính thực hiện Chương trình:

a) Đối với các khoản hỗ trợ từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

b) Đối với các khoản chi từ các Bộ, ngành, địa phương thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

VI. GIẢI PHÁP VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ

1. Xác định và công bố vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; xác định trình tự ưu tiên cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo từng vùng, miền; ưu tiên phát triển các điểm truy nhập dịch vụ viễn thông công cộng để mọi người dân có điều kiện sử dụng dịch vụ viễn thông công ích.

2. Quản lý kế hoạch, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích

a) Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được triển khai thực hiện thông qua kế hoạch cung cấp dịch vụ viễn thông công ích hàng năm của Nhà nước.